**UBND QUẬN BÌNH THẠNH**

**TRƯỜNG THCS CỬU LONG**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

**Năm học: 2022-2023**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Kĩ năng | Nội dung/Đơn vị kiến thức | Mức độ nhận thức | | | | | | | | Tổng  % điểm |
| Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | Vận dụng cao | |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| 1 | Đọc hiểu | Truyện đồng thoại | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | 60 |
| 2 | Viết | Bài văn tự sự | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| Tổng | | | *15* | *5* | *25* | *15* | *0* | *30* | *0* | *10* | 100 |
| Tỉ lệ % | | | 20% | | 40% | | 30% | | 10% | |
| Tỉ lệ chung | | | 60% | | | | 40% | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Kĩ năng | Nội dung/Đơn vị kiến thức | Mức độ đánh giá | Số câu hỏi theo mức độ nhận thức | | | |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| 1 | Đọc hiểu | Truyền đồng thoại, truyện ngắn. | Nhận biết:  - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật, thể loại.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  Thông hiểu:  - Xác định được nghĩa của từ.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Hiểu và phân tích được phẩm chất của nhân vật.  - Xác định biện pháp tu từ so sánh nhân hóa được sử dụng trong văn bản  - Hiểu và lí giải được chủ đề của văn bản.  Vận dụng:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| 2 | Viết | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | Nhận biết:  Thông hiểu:  Vận dụng:  Vận dụng cao:  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| Tổng | | |  | 3 TN | 5TN | 2 TL | 1 TL |
| *Tỉ lệ %* | | |  | *20* | *40* | *30* | *10* |
| Tỉ lệ chung | | |  | 60 | | | 40 |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN BÌNH THẠNH  **TRƯỜNG THCS CỬU LONG** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC 2022 - 2023**  *Môn: Ngữ văn 6*  *Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)* |

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**CÂU CHUYỆN VỀ CHIM ÉN VÀ DẾ MÈN**

*Mùa xuân đất trời đẹp. Dế Mèn thơ thẩn ở cửa hang, hai con Chim Én thấy tội nghiệp bèn rủ Dế Mèn dạo chơi trên trời. Mèn hốt hoảng. Nhưng sáng kiến của Chim Én rất giản dị: Hai Chim Én ngậm hai đầu của một cọng cỏ khô. Mèn ngậm vào giữa. Thế là cả ba cùng bay lên. Mây nồng nàn, đất trời gợi cảm, cỏ hoa vui tươi.*

*Dế Mèn say sưa. Sau một hồi lâu miên man Mèn ta chợt nghĩ bụng: “Ơ hay, việc gì ta phải gánh hai con én này trên vai cho mệt nhỉ . Sao ta không quăng gánh nợ này đi để dạo chơi một mình có sướng hơn không?”. Nghĩ là làm. Nó bèn há mồm ra và nó rơi vèo xuống đất như một chiếc lá lìa cành.*

(Theo Đoàn Công Lê Huy trong mục *“Trò chuyện đầu tuần”*

của báo Hoa học trò số 1056 ngày 21/4/2014)

***Lựa chon đáp án đúng (Mỗi đáp án đúng được 0.5 điểm):***

**Câu 1:** “Câu chuyện về Chim Én và Dế Mèn” được viết theo thể loại nào?

A. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại

C. Truyền thuyết D. Thần thoại.

**Câu 2:** Văn bản trên được kể bằng lời của ai?

A. Lời của nhân vật Dế Mèn. B. Lời của Chim Én.

C. Lời của người kể chuyện. D. Lời của Dế Mèn và Chim Én.

**Câu 3:** Trong câu sau:*“Mèn hốt hoảng”* có sử dụng biện pháp tu từ nào ?

A. Hoán dụ. B. So sánh.

C. Nhân hóa. D. Ẩn dụ

**Câu 4:** Chi tiết : “*Hai Chim Én ngậm hai đầu của một cọng cỏ khô. Mèn ngậm vào giữa. Thế là cả ba cùng bay lên” g*ợi cho em nghĩ đến lối sống nào của con người trong xã hội ?

A. Biết chia sẻ, giúp đỡ mọi người B. Ích kỉ, hẹp hòi

C. Phô trương D. Bảo thủ

**Câu 5:** Qua văn bản, em thấy tính cách của Dế Mèn như thế nào ?

A. Hiền lành B. Tốt bụng

C. Ích kỉ, toan tính, vụ lợi D. Độc ác

**Câu 6:** Cử chỉ, hành động của hai em Chim Én thể hiện phẩm chất tốt đẹp nào?

A. Chịu thương, chịu khó

B. Gan dạ

C. Dũng cảm

D. Nhân ái

**Câu 7:** Trong câu sau: *“Nó bèn há mồm ra và nó rơi vèo xuống đất như một chiếc lá lìa cành”* có sử dụng biện pháp tu từ nào ?

A. Hoán dụ. B. So sánh.

C. Nhân hóa. D. Ẩn dụ

**Câu 8:** Tại sao Chim Én muốn đưa Dế Mèn cùng đi chơi?

A. Vì yêu thương bạn

B. Vì Dế Mèn ham vui

C. Vì Dế Mèn không biết bay.

D. Vì Dế Mèn nhờ giúp đỡ.

***Trả lời câu hỏi (Mỗi câu trả lời đúng 1.0 điểm):***

**Câu 9:** Em có đồng ý với suy nghĩ và hành động của Dế Mèn trong câu chuyện không ? Vì sao ?

**Câu 10:** Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc văn bản “Câu chuyện về Chim Én và Dế Mèn”.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Em đã từng trải qua những chuyến đi xa, được khám phá và trải nghiệm biết bao thắng cảnh, di tích lịch sử văn hóa, học tập được bao điều mới lạ,…Hãy kể lại một chuyến đi trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

------------------------- Hết ------------------------

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH**

# TRƯỜNG THCS CỬU LONG

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | 6,0 |
| 1 | B | 0,5 |
| 2 | C | 0,5 |
| 3 | A | 0,5 |
| 4 | A | 0,5 |
| 5 | C | 0,5 |
| 6 | D | 0,5 |
| 7 | B | 0,5 |
| 8 | A | 0,5 |
| 9 | HS tự nêu ý kiến và giải thích ý kiến của mình  (Gợi ý: Không đồng ý. Vì như thế là ích kỷ, hẹp hòi…) | 1,0 |
| 10 | HS nêu được cụ thể bài học mà bản thân tâm đắc nhất.  ( Gợi ý: - phải biết yêu thương, giúp đỡ những người xung quanh, không ích kỉ và phải tin tưởng lẫn nhau...) | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | 4,0 |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể lại một trải nghiệm* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại trải nghiệm của bản thân*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu được trải nghiệm của bản thân.  - Các sự kiện chính trong trải nghiệm: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.  - Cảm xúc sau trải nghiệm đó. | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,25 |